TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS - ST
Ngày: 06-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy – Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST–DS, ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST–DS, ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 56, đường Tr, Phường 7, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Y là đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/12/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Bưu Điện Liên Việt với vợ chồng bà Lê Thị S, ông Lê Văn H ký hợp đồng tín dụng số HDTD19A2019149 với thỏa thuận: Ngân hàng TMCP B cho bà S vay 50.000.000 đồng. Vay không có tài sản bảo đảm, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, nợ gốc và lãi được trả cố định vào ngày 06 hàng tháng, lãi suất cho vay

10,8%/năm, số tiền lãi phải trả tính trên dư nợ thực tế tại từng thời điểm. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà S thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thỏa thuận cho đến ngày 06/7/2022 thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù nhân viên ngân hàng nhiều lần nhắc nở, động viên khuyến khích trả nợ. Xét thấy, bị đơn vi phạm nghĩ vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết nên làm ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị S và ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2023 là 11.967.923 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ với mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng má các bên đã ký. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Lời khai của bị đơn bà Lê Thị S trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà S xác định có nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn đã yêu cầu và đồng ý trả nhưng hiện tại chưa có tiền trả. Ngoài ra, không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đến Tòa án dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của ông H về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa được tóm tắt như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị S và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2023 là 11.967.923 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ với mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng má các bên đã ký. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Văn H và bà Lê Thị S đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự. Về thẩm quyền giải quyết: Bà S, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vàm, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Về quan hệ pháp luật: Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu bà S, ông H trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Ngân hàng yêu cầu bà S và ông H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2023 là 11.967.923 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ với mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng má các bên đã ký. Bà S thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền này và đồng ý trả nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đủ cơ sở buộc bà S có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Đối với ông H dù không không xác định được ý kiến của ông nhưng ông là chồng bà S và đã ký tên vào hợp đồng tín dụng số HDTD19A2019149 ngày 06/12/2019 với vai trò là người đồng trách nhiệm với bà S nên đủ cơ sở buộc ông H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Bà S và ông H phải chịu án phí sơ thẩm là 598.396 đồng, ngân hàng không chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

1.1. Buộc bà Lê Thị S và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 11.967.923 đồng (trong đó nợ gốc 8.329.963 đồng, còn lại là nợ lãi).

1.2. Bà Lê Thị S và ông Lê Văn H còn có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán, theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị S và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới nộp 598.396 đồng (được làm tròn 598.500 đồng). Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

0006721 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Văn Bình